TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA BỂ** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HS-ST
Ngày: 31-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ, TỈNH BẮC KẠN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Triệu Thị Út Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: **Dương Xuân Trường**

Ông: **Dương Xuân Tựu**

- *Thư ký phiên toà:* Bà **Hứa Huyền Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà:* Bà **Hứa Thị Hồng Tươi** và Ông **Hoàng Trọng Hữu** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2023/TLST-HS, ngày 12 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/HSST-QĐ ngày 11/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2023/HSST-QĐ ngày 23/8/2023 đối với các bị cáo:

1. Lý Liên V, sinh ngày 03 tháng 02 năm 1973, tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Phúc N và bà Triệu Thị N1; vợ: Triệu Thị N2 và có 02 con; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Lý Liên Q, sinh ngày 13 tháng 5 năm 1971, tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 05/10; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Phúc N và bà Triệu Thị N1; vợ: Đặng Thị K và có 01 con; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* **Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.**

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lưu Quốc T** - Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Mã Thị Thương O** - Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện B, tỉnh Bắc Kạn (Giấy ủy quyền ngày 25 tháng 4 năm 2023). Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Triệu Thị N2**, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

2. Bà **Đặng Thị K**, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 5/2022 vì muốn trồng dặm cây gỗ mỡ vào thửa số 406, tờ bản đồ số 02 – Bản đồ lâm nghiệp xã H (gọi tắt là thửa số 406), ở khu vực C, thuộc thôn N, xã H, huyện B mà gia đình đang quản lý, sử dụng, đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Lý Liên V bàn với vợ là Triệu Thị N2 sẽ phát dây leo, cây bụi để trồng dặm cây gỗ mỡ, thửa đất này là do bố mẹ để lại cho hai anh em Lý Liên V và Lý Liên Q. Do muốn gia đình Q cùng làm nên bà N2 đã rủ bà Đặng Thị K (là vợ của Q) cùng nhau đi phát cây bụi, dây leo, trồng dặm cây gỗ mỡ, bà K đồng ý và cùng nhau đi phát. Sau đó bà K đi thành phố T, tỉnh Thái Nguyên làm thuê, còn bà N2 đi về quê ngoại ở xã Q, huyện C làm thuê. Sau khi bà N2 và bà K đi làm thuê, Lý Liên V đi xem khu đồi với ý định lấy cây mỡ đi trồng, khi đến nơi thấy vẫn rậm rạp, nghĩ trồng dặm cây mỡ sẽ không phát triển được, nên V bàn với Q là sẽ chặt hạ toàn bộ cây rừng trên thửa đất ở khu vực Cốc S để trồng cây mỡ và được Q đồng ý. Ngày 29/5/2022, Lý Liên V và Lý Liên Q mang cưa máy lên chặt hạ toàn bộ cây gỗ mọc trên thửa đất số 406, việc chặt hạ trong 01 ngày thì xong, V và Q đều không nói cho bà N2 và bà K biết. Sau khi phát hiện vụ việc Lý Liên V, Lý Liên Q phát phá rừng trái phép, Hạt kiểm lâm huyện B đã lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định được diện tích khu rừng bị phát phá là 8.110 m^2 thuộc thửa đất số 406, tờ bản đồ số 2 – Bản đồ lâm nghiệp xã H, thuộc lô 10, khoảnh 5, tiểu khu I theo bản đồ rà soát quy hoạch 3 loại rừng năm 2018. Khu rừng trên thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Lâm sản bị thiệt hại 25,532m^3 gỗ thông thường từ nhóm V đến nhóm VIII.

Tại Kết luận định giá tài sản số 100/KLĐG ngày 26/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, kết luận 25,532m^3 gỗ tròn thông thường các loại từ nhóm V đến nhóm VIII có giá trị 28.085.200 đồng; giá trị thiệt hại về môi trường rừng là 60.629.406 đồng.

Tại giai đoạn điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt, đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn dân sự không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại và yêu cầu các bị cáo phải trồng lại rừng trên toàn bộ diện tích bị hủy hoại, bảo đảm cây đã trồng sinh trưởng, phát triển tốt.

Với hành vi trên, bản Cáo trạng số: 30/CT-VKSBB ngày 10/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố các bị cáo Lý Liên V và Lý Liên Q về tội: "Hủy hoại rừng", theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Trước Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lý Liên V, Lý Liên Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lý Liên V, Lý Liên Q phạm tội *"Hủy hoại rừng".* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt mỗi bị cáo đều từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật, cụ thể:

+ Đối với 25,532 m^3 gỗ thuộc nhóm V đến nhóm VIII do các bị cáo chặt phá đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước. Giao cho Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 cưa máy cầm tay, nhãn hiệu Husqvarna 365, đã qua sử dụng của các bị cáo, đề nghị tịch thu, sung vào Ngân sách nhà nước.

- Về án phí: Các bị cáo có đơn xin miễn án phí và thuộc trường hợp được miễn án phí nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội. Trong phần tranh luận, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Lý Liên V, Lý Liên Q tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào ngày 29/5/2022, các bị cáo Lý Liên V và Lý Liên Q đã có hành vi phát phá trái phép khu rừng Cốc Sâu ở thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Diện tích rừng bị hủy hoại là 8.110 m^2; tổng khối lượng gỗ bị thiệt hại là 25,532 m^3 gỗ thuộc nhóm V đến nhóm VIII. Đối chiếu với bản đồ rà soát, quy hoạch 03 loại rừng xã H, huyện B ban hành kèm theo Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh B về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Bắc Kạn và Quyết định 102/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND huyện B về việc công bố hiện trạng rừng năm 2021 trên địa bàn huyện B thì diện tích bị phát phá thuộc lô 10, khoảnh 5, tiểu khu I; loại rừng phát phá là rừng sản xuất - rừng tự nhiên. Các bị cáo là đảng viên Đ, đã được tuyên truyền và nhận thức được hành vi chặt phá rừng là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện; Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý rừng của nhà nước, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định, bền vững của môi trường sinh thái tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lý Liên V, Lý Liên Q phạm tội *"Hủy hoại rừng"* quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật

Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể truy tố các bị cáo như nội dung Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

b) Rừng sản xuất có diện tích từ 5.000 mét vuông (m^2) đến dưới 10.000 mét vuông (m^2)".

[3] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi chặt phá rừng nhưng không có sự phân công, câu kết chặt chẽ từ trước mà nhất thời phạm tội nên là đồng phạm giản đơn. Bị cáo V và bị cáo Q cùng thay nhau thực hiện hành vi chặt, phá rừng mà không có sự phân chia cụ thể về diện tích rừng phát phá. Vì vậy khi xem xét trách nhiệm hình sự căn cứ vào nhân thân, tiền án, tiền sự, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo V và bị cáo Q đều có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong các giai đoạn tố tụng và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra "ăn năn, hối cải" về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"*; các bị cáo đã tự nguyện trồng cây gỗ mỡ lên toàn bộ diện tích đất rừng bị phá, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả"*. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo là như nhau; các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, mục đích phá rừng là để trồng cây lấy gỗ, phát triển kinh tế gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự, đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo, thể hiện được tính nhân đạo của Nhà nước và khoan hồng của pháp luật. Do đó, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể đề nghị xử phạt mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 243 của Bộ luật hình sự; Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định để tạo ra nguồn thu nhập, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tại phiên tòa, các bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khai: Chi phí trồng cây mỡ trên toàn bộ diện tích rừng bị hủy hoại để khắc phục hậu quả cho các bị cáo hết tổng số tiền là 6.000.000đ (sáu triệu đồng), trong đó, bà K bỏ ra 3.000.000đ (ba triệu đồng), bà N2 bỏ ra 3.000.000đ (ba triệu đồng) do các bà đi làm thuê mà có. Bà K, bà N2 không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 25,532 m^3 gỗ thuộc nhóm V đến nhóm VIII bị các bị cáo chặt phá hiện nay do Ủy ban nhân dân xã H quản lý; xác định Ủy ban nhân dân huyện B là cơ quan có thẩm quyền quản lý Nhà nước đối với số gỗ trên nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước, giao cho Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 chiếc cưa máy nhãn hiệu Husqvarna 365, có vỏ màu cam, đã qua sử dụng, thuộc quyền sở hữu của các bị cáo, là phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phát phá rừng trái phép nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8] Về các vấn đề khác: Trong vụ án, bà Triệu Thị N2 và bà Đặng Thị K có rủ nhau phát dây leo, cây bụi trên thửa đất số 406 trước với mục đích là để trồng dặm cây gỗ mỡ, khi phát xong thì bà K và bà N2 đều đi làm thuê, không biết hành vi phạm tội của bị cáo V và bị cáo Q. Việc phát dây leo, cây bụi của bà K và bà N2 là biện pháp lâm sinh được pháp luật cho phép thực hiện. Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm đối với bà K và bà N2.

[9] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho các bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, nguyên đơn dân sự, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 243; Điều 17; Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý Liên V và bị cáo Lý Liên Q phạm tội *"Hủy hoại rừng"*.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lý Liên V 18 (*mười tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 *(ba mươi sáu)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Lý Liên Q 18 (*mười tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 *(ba mươi sáu)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lý Liên V, bị cáo Lý Liên Q cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu, sung vào Ngân sách nhà nước 01 chiếc cưa máy nhãn hiệu Husqvarna 365, có vỏ màu cam, đã qua sử dụng.

Tịch thu 25,532 m^3 gỗ thuộc nhóm V đến nhóm VIII sung vào Ngân sách Nhà nước. Giao Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/11/2022 giữa Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn với UBND xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn và biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/7/2023 giữa Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Liên V và bị cáo Lý Liên Q.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ba Bể;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có QL,NVLQ;
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- Công an huyện Ba Bể;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Thị Út Hiền